

Bản án số: 20 /2021/HS - ST
Ngày 12 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành
Bà Hà Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Xuân H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1966 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Nguyễn Thị K; Có vợ là Trần Thị Q và 03 con, con lớn sinh năm 1986, Con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Cục C10- Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Người làm chứng:

+ Anh Bùi Giang N, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

+ Anh Hà Văn A, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Mai Phương L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố Đ, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7 năm 2018 ông Bùi Văn Đ biết em trai mình là anh Bùi Giang N đang gửi hồ sơ nhờ Mai Xuân H tìm nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, ông Đ xin số điện thoại gọi cho H, qua trao đổi biết ông Đ có đang có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế trang trại. Nên Mai Xuân H tiếp xúc và tự giới thiệu với ông Đ mình có nhiều mối quan hệ, có thể chạy được dự án vay vốn phát triển kinh tế trang trại của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, có khả năng vay tối đa lên đến 12 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi hoặc có thể được tài trợ, các khoản chi phí để vay được vốn là 100.000.000 đồng, nếu ông Đ đồng ý thì giao tiền để H hướng dẫn làm thủ tục, nộp hồ sơ để vay vốn trong năm 2018.

Cuối tháng 7 năm 2018 tại phòng làm việc của ông Đ ở phố L, thị trấn N, ông Đ giao cho H 80.000.000 đồng, sau đó khoảng 4 ngày cũng tại phòng làm việc của ông Đ, ông Đ đã giao thêm cho H 20.000.000 đồng, ông Đ viết giấy giao nhận tiền với H với số tiền 100.000.000 đồng đề ngày 31/7/2018 với nội dung để anh H lo việc cho chú Đ, người ký tên nhận tiền Mai Văn H. Ngoài ra H còn yêu cầu ông Đ cung cấp bản phô tô một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đơn xin vay vốn do ông Đ viết. Sau khi nhận được tiền từ ông Đ, H không thực hiện công việc vay vốn cho ông Đ như đã hứa mà sử dụng số tiền này vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Đối với “ Giấy giao nhận tiền” ngày 31/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã ra quyết định trưng cầu giám định số 86/CSĐT ngày 30/7/2020, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ ký, chữ viết trên giấy giao nhận tiền đề ngày 31/7/2018.

Tại Kết luận giám định số 2242/PC09 ngày 21/8/2020, kết luận chữ ký, chữ viết “ Mai Văn H” dưới mục “ ngày 31.7.18” trên tài liệu giám định so với chữ ký,

chữ viết “ Mai Xuân H” dưới mục “ Người khai” trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Mai Xuân H thừa nhận chữ ký và chữ viết Mai Văn H trong “ Giấy giao nhận tiền” ngày 31/7/2018 là do bị cáo ký và viết ra, thời điểm đó bị cáo dùng 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn H và 01 Căn cước công dân mang tên Mai Xuân H, nên “ Giấy giao nhận tiền” bị cáo ký và viết tên Mai Văn H.

Tại cơ quan Điều tra Mai Xuân H thừa nhận hành vi nhận tiền của ông Đ, H khai đã nộp hồ sơ vay vốn của ông Đ cho hai vợ chồng là anh A và chị L, bị cáo không biết rõ họ tên lót và địa chỉ cụ thể, cũng không biết nghề nghiệp của anh A và chị L làm gì, chỉ biết vợ chồng anh A ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh theo lời khai, mô tả đặc điểm của bị cáo và xác định chị Mai Phương L, sinh năm 1983, anh Hà Văn Asinh năm 1985 là vợ chồng cùng địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, anh A và chị L trình bày năm 2018 có người tên H đến nhà nói chuyện vay vốn trồng rừng, nhưng anh chị không hứa hẹn hoặc giao nhận bất cứ tài liệu, hồ sơ gì từ H.

Sau nhiều lần ông Đ thúc giục đòi lại tiền, Mai Xuân H thỏa thuận trả ốc lồi giống cho ông Đ để trừ tiền. Tháng 5/2019 H giao cho ông Đ 34 vạn ốc lồi giống, thành tiền là 17.000.000 đồng, việc thỏa thuận không lập thành văn bản. Ngày 25/5/2020 ông Đ làm đơn tố cáo hành vi của Mai Xuân H đến Công an huyện Ngọc Lặc.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi Cơ quan điều tra thụ lý xác minh để giải quyết vụ án, Mai Xuân H đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong đã tác động đến người thân là anh Mai Văn V (con trai bị cáo) trả hết số tiền 100.000.000 đồng cho ông Đ, cụ thể:

- Tháng 5/2020 Mai Xuân H giao ốc lồi giống, thành tiền 17.000.000 đồng;
- Ngày 11/8/2020 anh V giao cho ông Đ: 30.000.000 đồng;
- Ngày 10/9/2020 anh V chuyển khoản cho ông Đ: 10.000.000 đồng;
- Ngày 10/10/2020 anh V chuyển khoản cho ông Đ: 10.000.000 đồng;
- Ngày 16/11/2020 anh V chuyển khoản cho ông Đ: 10.000.000 đồng;
- Ngày 10/12/2020 anh V chuyển khoản cho ông Đ: 10.000.000 đồng;
- Ngày 05/01/2021 anh V giao cho ông Đ: 13.000.000 đồng.

Ông Đ đã nhận đủ số tiền thiệt hại là 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNL, ngày 05/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Mai Xuân Hùng, về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Xuân H từ 28 tháng đến 32 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 21/2019/HS-ST ngày 09-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông Bùi Văn Đ, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối lỗi, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Bùi Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại công nhận đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng từ bị cáo và gia đình bị cáo, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/7/2018 tại phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Mai Xuân H mặc dù không có chức năng, thẩm quyền cấp vốn, cho vay vốn, nhưng đã lợi dụng nhu cầu vay vốn của ông Bùi Văn Đ, Mai Xuân H đã đưa ra thông tin gian dối là bị cáo có nhiều mối quan hệ có thể vay được vốn thuộc dự án phát triển kinh tế trang

trại của Bộ nông nghiệp và PTNT với lãi suất ưu đãi, để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông Bùi Văn Đ.

Hành vi bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Bùi Văn Đ số tiền 100.000.000 của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đối với bị cáo Mai Xuân H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường một phần và đã tác động tích cực để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố là ông Mai Văn B và mẹ là bà Nguyễn Thị K là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Bùi Văn Đ đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 100.000.000 đồng, ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường, nên không xem xét.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hiện nay đang chấp hành án phạt tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ theo quy chế trại giam trong một thời hạn nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục và trừng trị bị cáo.

Khi quyết định hình phạt do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên quyết định hình phạt ở mức thấp của khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án trước, nên tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 21/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung, thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện đang chấp hành án phạt tù, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H, phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân H 30 (Ba mươi) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 21/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2019 (Ngày bắt chấp hành án của bản án số 21/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Mai Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn